BẢN ĐỒ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2023

THÀNH PHỐ VINH - TỈNH NGHỆ AN

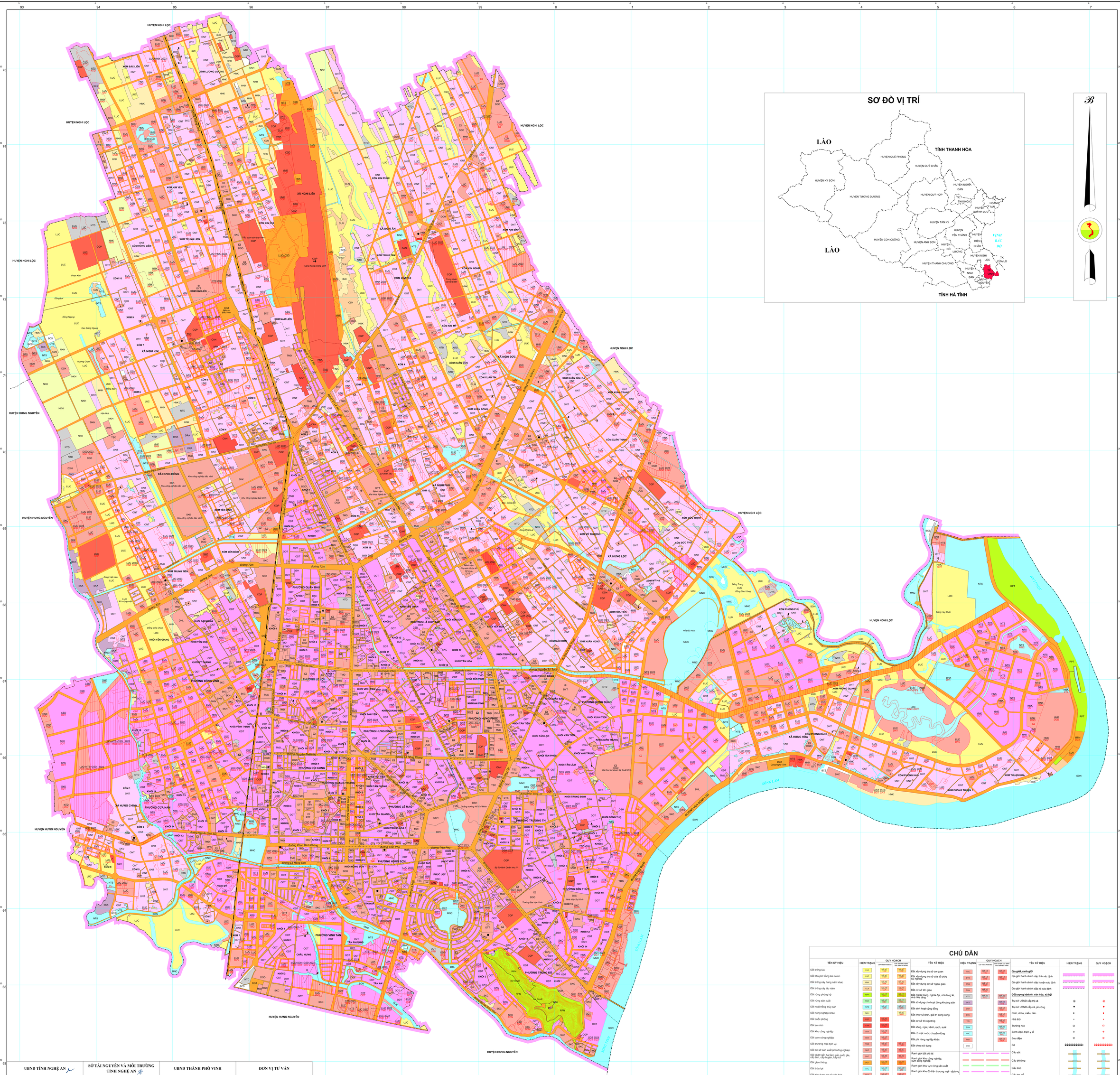

UBND TỈNH NGHỆ AN	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH NGHỆ AN	UBND THÀNH PHỐ VINH	ĐƠN VỊ TƯ VẤN
Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2023	*Nghệ An, ngày 24 tháng 4 năm 2023*	*TP. Vinh, ngày 26 tháng 5 năm 2023*	*Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2023*
CHỦ TỊCH	**GIÁM ĐỐC**	**CHỦ TỊCH**	**TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN VĂN ĐỆ	PHÓ GIÁM ĐỐC Võ Văn Ngọc	LÊ SỸ CHIẾN	TỔNG GIÁM ĐỐC Nguyễn Viết Quý

ĐIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2023

(Tổng diện tích tự nhiên 10.499,94 ha)

- ĐẤT NÔNG NGHIỆP: 6.348,26 ha, 60,46 %
- ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP: 3.984,71 ha, 37,95 %
- ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG: 166,97 ha, 1,59 %

CHÚ DẪN

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH (CẤP TRÊN PHÊ DUYỆT)	QUY HOẠCH (CẤP TRÊN CHO PHÉP CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH)
Đất trồng lúa	LNK	NLS,LT TSC	NLS,LT TSC
Đất chuyên trồng lúa nước	LUC	NLS,LT TSC	NLS,LT TSC
Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	NLS,LT TSC	NLS,LT TSC
Đất trồng cây lâu năm	CLN	NLS,LT TSC	NLS,LT TSC
Đất rừng phòng hộ	RPH	NLS,LT TSC	NLS,LT TSC
Đất rừng sản xuất	RSX	NLS,LT TSC	NLS,LT TSC
Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	NLS,LT TSC	NLS,LT TSC
Đất nông nghiệp khác	NKH		NLS,LT TSC
Đất quốc phòng	CQP	NLS,LT	
Đất an ninh	CAN	NLS,LT	
Đất khu công nghiệp	SKC	NLS,LT	
Đất cụm công nghiệp	SKN	NLS,LT	
Đất thương mại dịch vụ	TMD	NLS,LT	NLS,LT
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	SKC	NLS,LT	NLS,LT
Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	NLS,LT	NLS,LT
Đất giao thông	DGT	NLS,LT	NLS,LT
Đất thủy lợi	DTL	NLS,LT	NLS,LT
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	DVH	NLS,LT	NLS,LT
Đất xây dựng cơ sở y tế	DYT	NLS,LT	NLS,LT
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	DGD	NLS,LT	NLS,LT
Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao	DTT	NLS,LT	NLS,LT
Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	NLS,LT	
Đất danh lam thắng cảnh	DDL	NLS,LT	NLS,LT
Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	NLS,LT	NLS,LT
Đất ở tại nông thôn	ONT	NLS,LT	
Đất ở tại đô thị	ODT	NLS,LT	

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH (CẤP TRÊN PHÊ DUYỆT)	QUY HOẠCH (CẤP TRÊN CHO PHÉP CẤP HUYỆN QUYẾT ĐỊNH)
Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	NLS,LT	NLS,LT
Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	NLS,LT	NLS,LT
Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	NLS,LT	
Đất cơ sở tôn giáo	TON	NLS,LT	
Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	NLS,LT QLĐ	QSLĐ,LT QLĐ
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	SKS		NLS,LT SKS
Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH		NLS,LT DSH
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV		NLS,LT DKV
Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN		NLS,LT TIN
Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON		NLS,LT SON
Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC		NLS,LT MNC
Đất phi nông nghiệp khác	PNK		NLS,LT PNK
Đất chưa sử dụng	CSD		
Ranh giới đất đô thị			
Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp			
Ranh giới khu vực rừng sản xuất			
Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ			
Ranh giới khu vực chuyển trồng lúa nước			
Ranh giới khu du lịch			
Thủy hệ và các đối tượng liên quan			
Sông, suối, hồ, ao			
Kênh, mương			
Đập			
Địa hình			
Bình độ cơ bản			
Bình độ cái và ghi chú độ cao bình độ			
Điểm độ cao, ghi chú độ cao			
Chú dẫn kế hoạch sử dụng đất năm 2023			
MÃ HT		MÃ HT	

TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH
Địa giới, ranh giới		
Địa giới hành chính cấp tỉnh xác định		
Địa giới hành chính cấp huyện xác định		
Địa giới hành chính cấp xã xác định		
Đối tượng kinh tế, văn hóa, xã hội		
Trụ sở UBND cấp thị xã		
Trụ sở UBND cấp xã, phường		
Đình, chùa, miếu, đền		
Nhà thờ		
Trường học		
Bệnh viện, trạm y tế		
Bưu điện		
Đê		
Cầu sắt		
Cầu bê tông		
Cầu treo		
Cầu tre, gỗ		
Giao thông và các đối tượng liên quan		
Quốc lộ về theo tỷ lệ	QUỐC LỘ	QUỐC LỘ
Đường tỉnh về nửa theo tỷ lệ		
Đường huyện về theo tỷ lệ	ĐƯỜNG HUYỆN	ĐƯỜNG HUYỆN
Đường huyện về nửa theo tỷ lệ		
Đường liên xã về theo tỷ lệ		
Đường liên xã về nửa theo tỷ lệ		

TỶ LỆ 1 : 10.000

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030
- Bản đồ địa giới hành chính theo Chỉ thị 364/CT
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2020
- Bản đồ địa chính các loại tỷ lệ
- Tài liệu, bản đồ chính lý biến động.

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và công nghệ Môi trường HQ